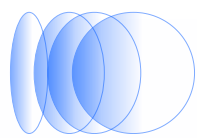




Báo Cáo Lương & Thị Trường Nhân Sự, Tuyển Dụng 2026





/A Biến động thị trường Việt Nam 2025

1.Toàn cảnh kinh tế & lao động 2025 tại Việt Nam & Thế giới	10
2.Xu hướng biến động việc làm toàn thị trường 2025	16

/B Tổng quan tuyển dụng, nhân sự trong doanh nghiệp

1.Biến động nhân sự năm 2025	21
2.Thực trạng tuyển dụng nhân sự tại doanh nghiệp năm 2025	23
3.Nhu cầu tuyển dụng nhân sự 2026	32
4.Xu hướng tuyển dụng Skill-based hiring tại doanh nghiệp	34
5.AI và công nghệ tuyển dụng trong doanh nghiệp	37
6.Những số liệu đáng chú ý trong tuyển dụng SALES	42

/C Báo cáo lương 2025

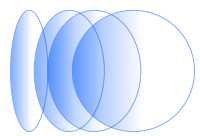
1.Biến động mức lương chung	45
2.Báo cáo mức lương theo ngành nghề và cấp bậc 2025	47
3.Báo Cáo Lương Theo vị trí lãnh đạo cấp cao	52
4.Báo Cáo Lương Theo Ngành	58

/D Chân dung ứng viên trong kỷ nguyên số, kỳ vọng mới và lời giải tối ưu cho doanh nghiệp

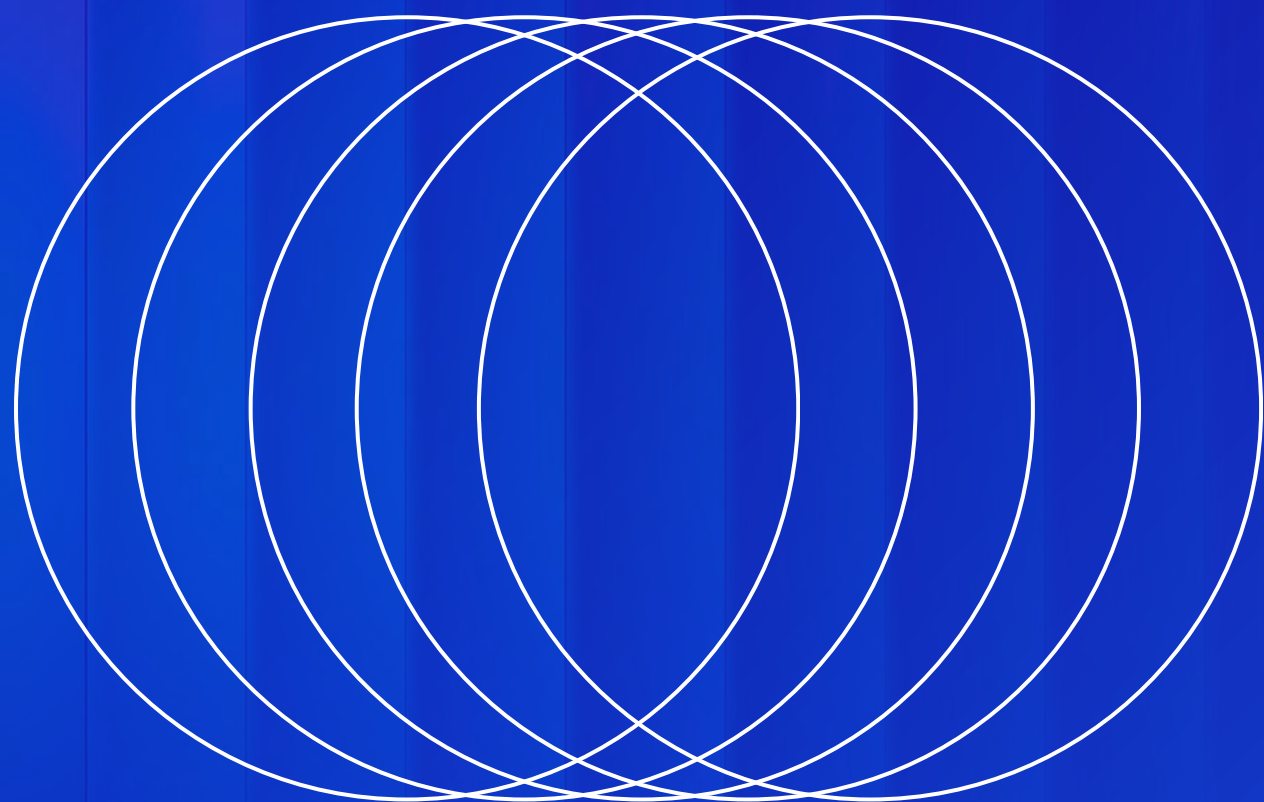
1.AI đang thay đổi bản chất công việc của NLD	85
2.Ứng viên tăng tốc ứng dụng AI trong công việc	88
3.Chân dung và hành vi tìm kiếm công việc của ứng viên 2025	91
4. Thực tế trải nghiệm và kỳ vọng của UV đối với NTD trong quy trình tuyển dụng	94
5. Upskill - Reskill - Adjacent skills, lời giải cho ứng viên và doanh nghiệp Việt Nam	98

/E Khuyến nghị cho doanh nghiệp từ JobOKO

1.Nguyên tắc chuyển đổi số thành công quy trình tuyển dụng	105
2.Giải pháp số hóa bộ máy tuyển dụng - OKO Hiring	106
3.Dự báo thị trường tuyển dụng, việc làm 2026	107



Biến Động Thị Trường Việt Nam 2025

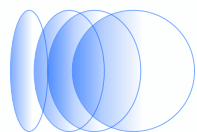


1. Toàn cảnh kinh tế & lao động 2024-2025 tại Việt Nam & Thế giới
2. Xu hướng biến động việc làm toàn thị trường 2025

10

16





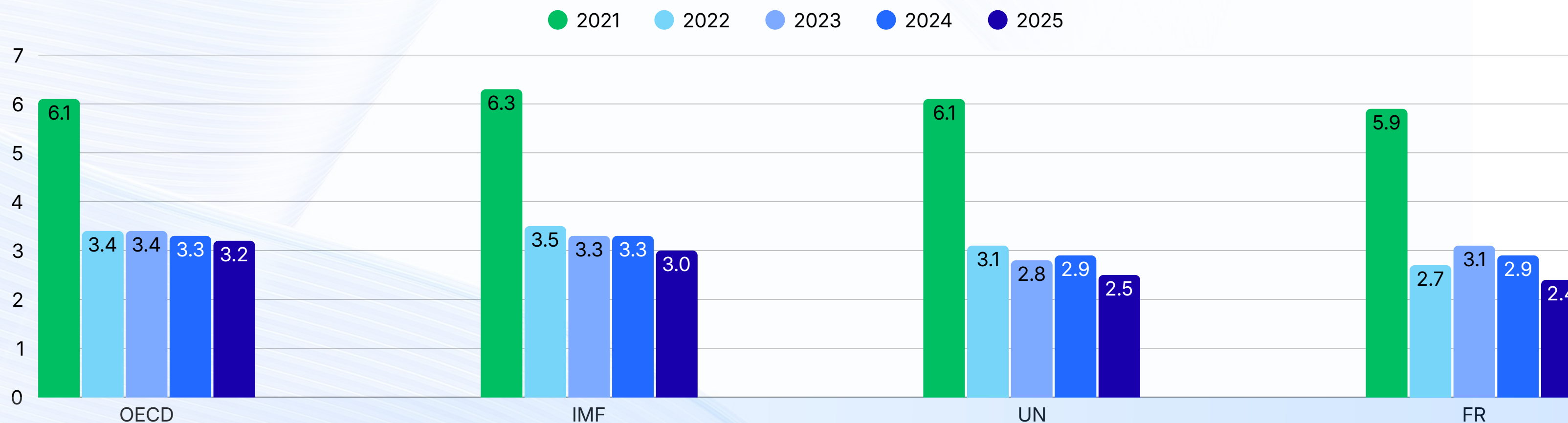
1. Toàn cảnh kinh tế & lao động 2024-2025 tại Việt Nam & Thế giới

1.1. Tình hình kinh tế thế giới và tác động đến thị trường lao động, việc làm 2025,2026

• Tình hình chung trên thế giới

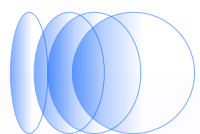
Theo báo cáo mới nhất từ các tổ chức quốc tế, **triển vọng kinh tế toàn cầu** Quý III, năm 2025 được điều chỉnh **tăng nhẹ** so với dự báo trước đó. Nguyên nhân chủ yếu nhờ **xuất khẩu được đẩy mạnh** trước khi Hoa Kỳ dự kiến tăng thuế quan và chính sách thúc đẩy tăng trưởng ở một số nền kinh tế lớn.

Tuy nhiên, các chuyên gia đều nhận định **tăng trưởng toàn cầu sẽ chậm lại** đáng kể vào cuối năm 2025 khi những tác động này lắng xuống và căng thẳng thương mại bắt đầu rõ ràng hơn.



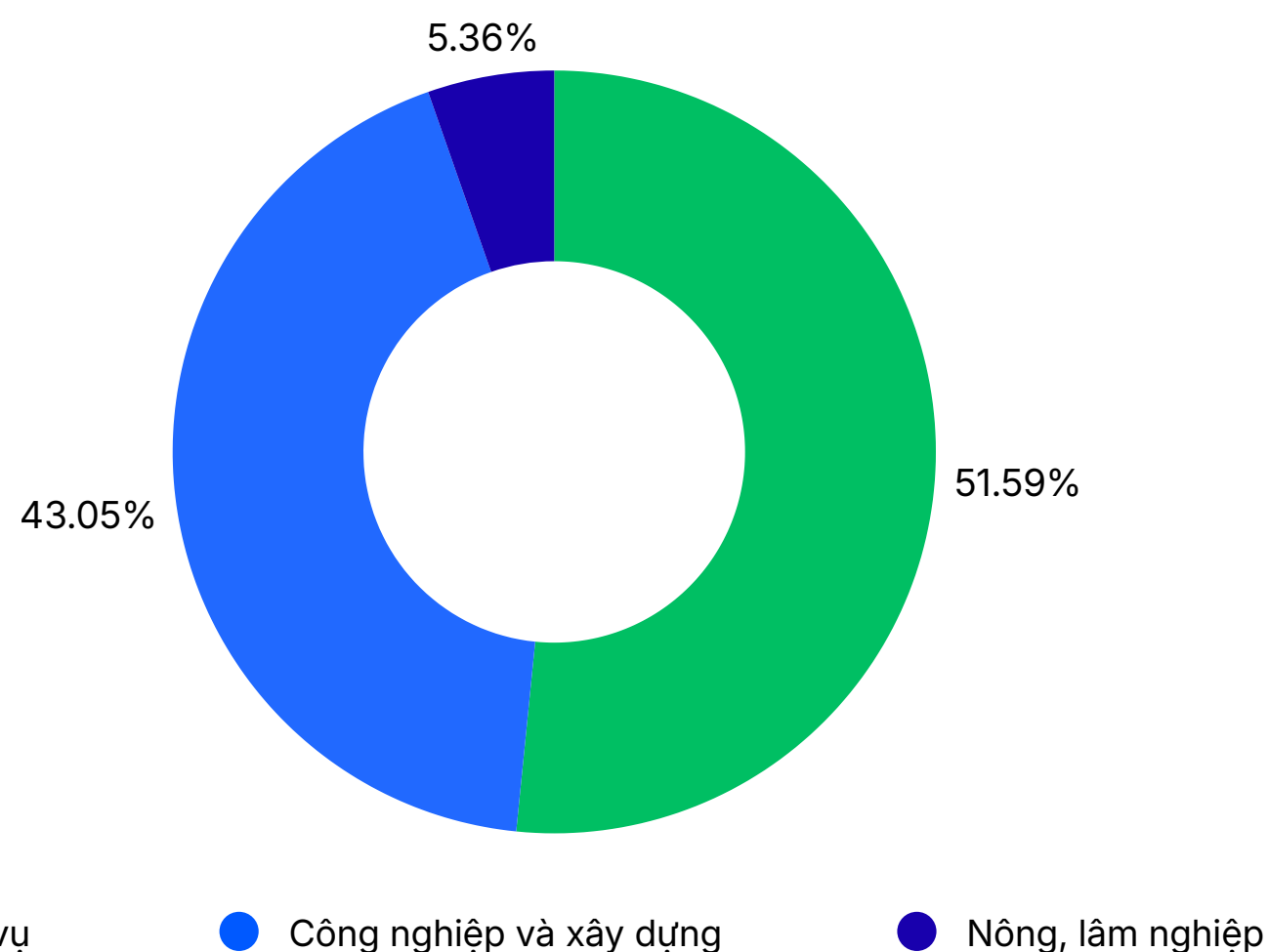
Biểu đồ 1.1. Tăng trưởng toàn cầu giai đoạn 2021 - 2024, dự báo tăng trưởng năm 2025 của các tổ chức quốc tế

(Nguồn: OECD, IMF, UN, và FR)



1.2. Tình hình kinh tế Việt Nam và tác động đến thị trường lao động, việc làm 2025

Số liệu từ **Cục thống kê** cho biết: GDP 9 tháng năm 2025 tại Việt Nam ước tính **tăng 7,85%** so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 5,36% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,69%, đóng góp 43,05%; khu vực dịch vụ tăng 8,49%, đóng góp 51,59%.



Biểu đồ 1.4. Đóng góp GDP các ngành Việt Nam 2025 (Nguồn: Cục thống kê)

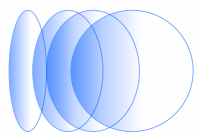
Về tình hình đăng ký doanh nghiệp, tính chung 9 tháng năm 2025, cả nước có **231,3 nghìn doanh nghiệp đăng ký** thành lập mới và quay trở lại hoạt động, **tăng 26,4% so với cùng kỳ năm 2024**. Số **doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường** là 174,9 nghìn doanh nghiệp, **tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước**.

Năm 2025, **Việt Nam dự kiến mức tăng trưởng GDP đạt 8%** và phấn đấu đạt mục tiêu kỷ lục **10% vào năm 2026**. Theo nhận định của các chuyên gia: "Nền kinh tế Việt Nam đã chứng tỏ đủ mạnh để chống chọi với những cú sốc bên ngoài, duy trì vị thế là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới".

Với bối cảnh kinh tế này, **thị trường lao động Việt Nam 9 tháng đầu năm 2025 tiếp tục tăng trưởng**, nhưng vẫn tiềm ẩn các thách thức về tính bền vững. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đạt 53,1 triệu người, với tỷ lệ tham gia 68,4%, tăng nhẹ so với cùng kỳ. **Số lao động có việc làm là 52 triệu người**, cho thấy khả năng hấp thụ lao động tương đối tốt, đặc biệt ở khu vực thành thị.

Tuy nhiên, **tỷ trọng lao động phi chính thức vẫn cao, chiếm 63,4% tổng số lao động có việc làm**, mặc dù có xu hướng giảm cả ở thành thị (47,6%) và nông thôn (73,6%).





2. Xu hướng biến động việc làm toàn thị trường 2025

2.1. Tình hình việc làm toàn thị trường

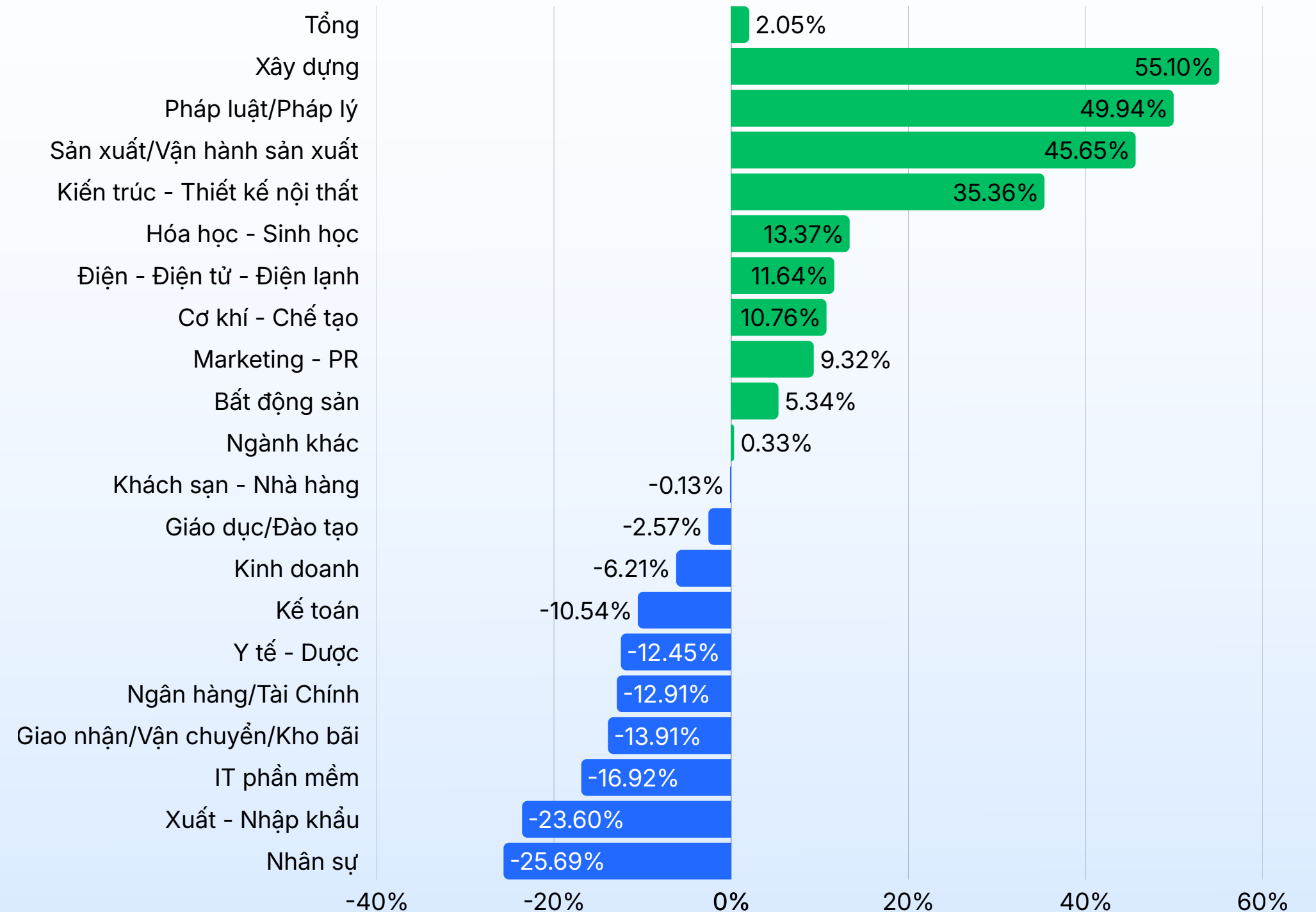
Thống kê từ **581.660 tin đăng tuyển dụng (*)** thu thập toàn thị trường trên nền tảng tuyển dụng JobOKO trong 10 tháng đầu năm 2025, tổng số lượng việc làm năm 2025 **tăng 2,05%** so với cùng kỳ 2024.

Trong đó, những ngành đặc biệt tăng mạnh phải kể đến: **Xây dựng** (55,10%), **Sản xuất** (45,65%), **Pháp luật - Pháp lý** (49,94%), **Kiến trúc - Nội thất** (35,36%).

Đi ngược với xu hướng chung, một số ngành lại có **xu hướng giảm nhanh**, gồm có: Nhân sự, Xuất nhập khẩu, IT - Phần mềm, Giao vận - Kho bãi và Tài chính - Ngân hàng.

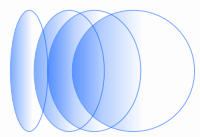


(*) Số tin đăng tuyển dụng có bằng cấp không phải số lượng việc làm hay số Headcount



Biểu đồ 1.5. Tỷ lệ tăng trưởng số lượng việc làm 10 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ 2024

(Nguồn: Tổng hợp số liệu việc làm trên JobOKO 2025)



2.2. Nhu cầu tuyển dụng theo nhóm ngành của doanh nghiệp

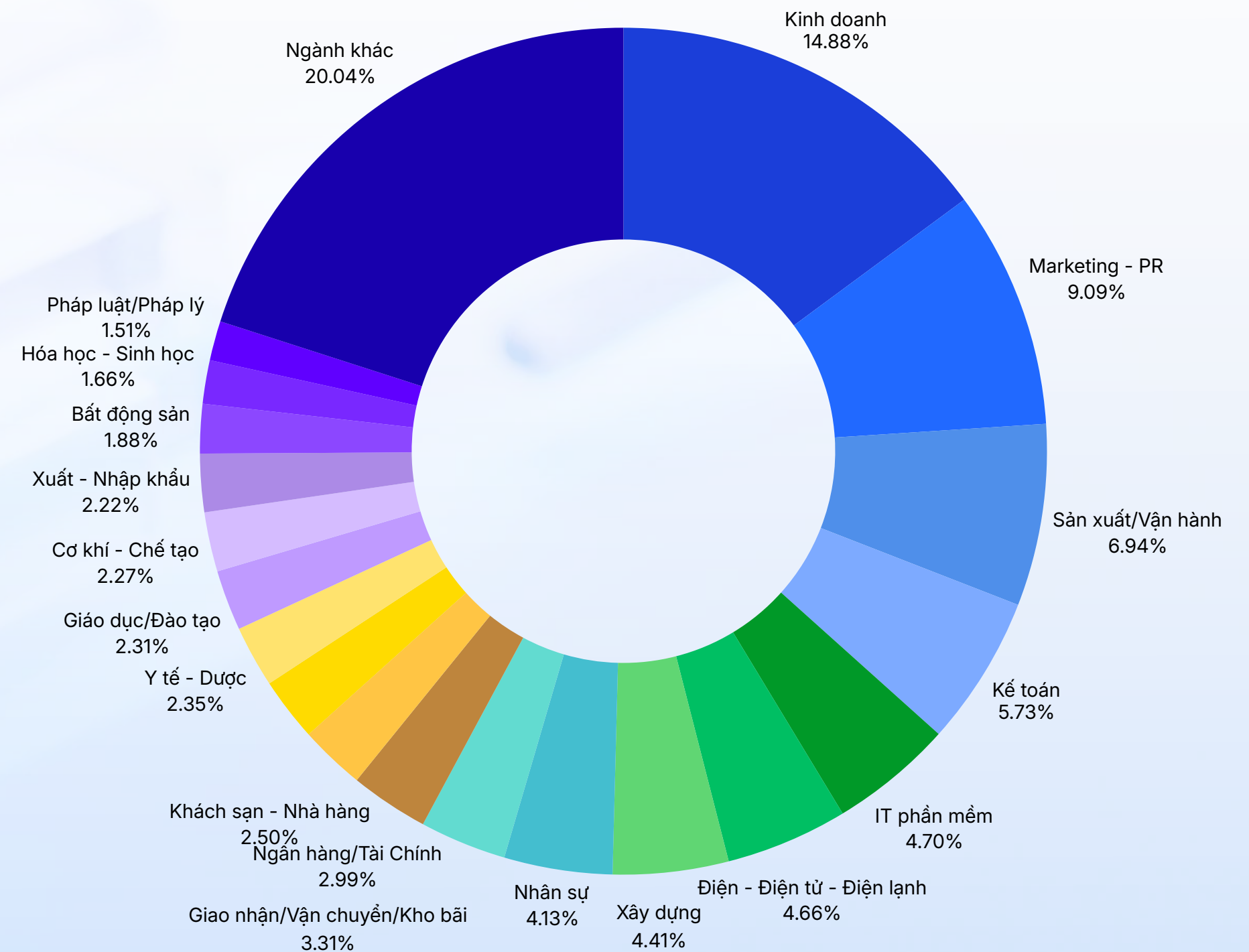
Số liệu tỷ lệ việc làm chia theo nhóm ngành cho thấy: cơ cấu việc làm 10 tháng đầu năm 2025 vẫn duy trì tính ổn định. **Dẫn đầu là nhóm ngành Kinh doanh - Bán hàng với số lượng chiếm 14,88% tổng việc làm toàn thị trường.**

Tiếp theo phải kể đến các nhóm ngành: Marketing - Truyền thông (9,09%), Sản xuất (6,94%), Kế toán (5,73%) và IT-Phần mềm (4,7%).

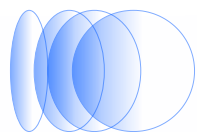
So với năm 2024, trong TOP 5 ngành đóng góp tỷ trọng việc làm cao nhất, nhóm **Nhân sự đã tụt 3 điểm xuống vị trí số 8, nhường chỗ cho Sản xuất góp mặt vào vị trí top 3.**



Cơ cấu việc làm 10 tháng đầu năm 2025 vẫn giữ tính ổn định, phản ánh sức hấp thụ lao động cân bằng trên thị trường. **Nhóm ngành truyền thống như kinh doanh, marketing, sản xuất và kế toán tiếp tục duy trì vai trò chủ lực.** Thị trường lao động đang dịch chuyển theo hướng ưu tiên các ngành gắn với hiệu quả kinh doanh, đầu tư và kỹ năng số, trong khi những ngành chịu cạnh tranh nội bộ và thay đổi công nghệ cần thích ứng để duy trì cơ hội việc làm.



Biểu đồ 1.6. Tỷ lệ việc làm theo các nhóm ngành, 10 tháng đầu năm 2025
(Nguồn: Tổng hợp số liệu việc làm trên JobOKO năm 2025)

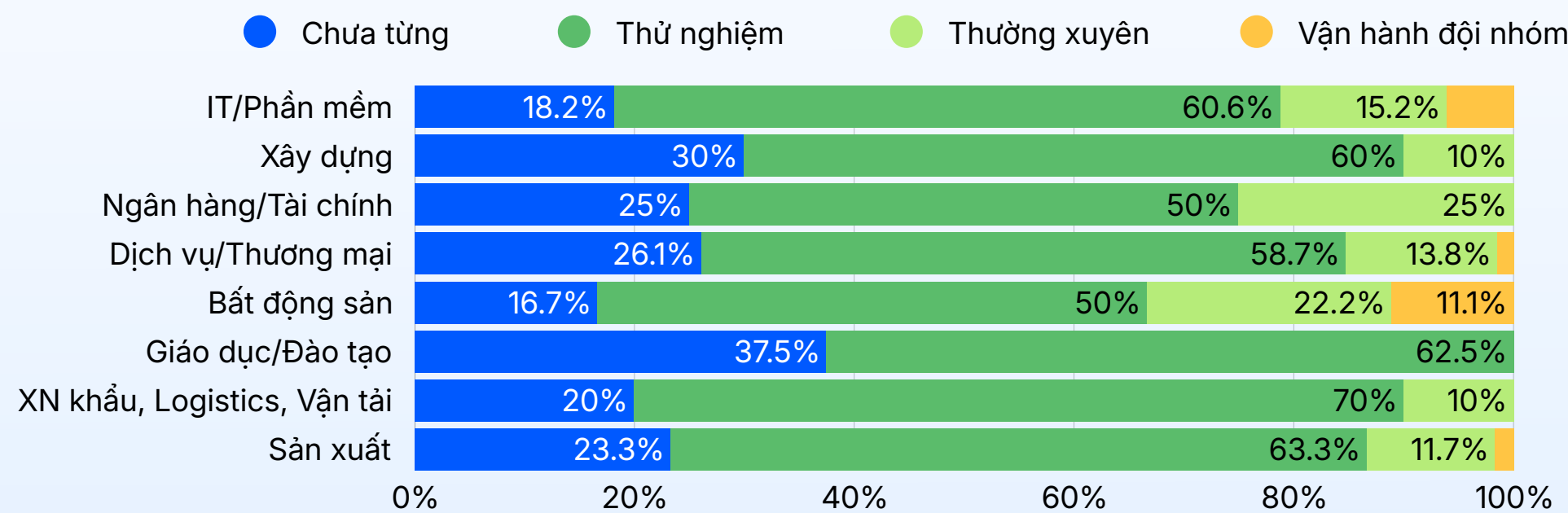


5. AI và công nghệ tuyển dụng trong doanh nghiệp

5.1. Ứng dụng AI trong tuyển dụng

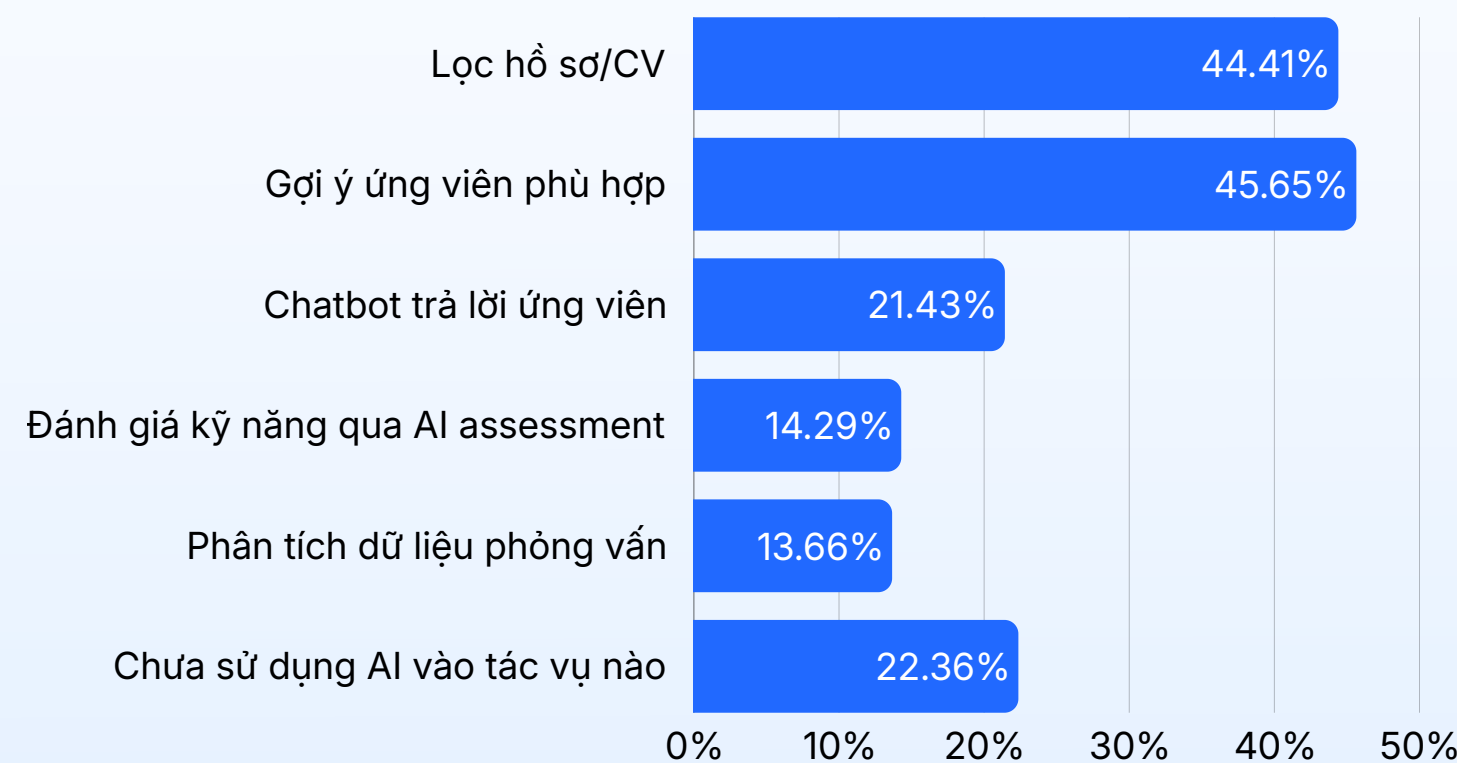
Theo thống kê của Demansage, trên thế giới khoảng **87% công ty ứng dụng AI cho quy trình tuyển dụng**, hơn 65% nhà tuyển dụng sử dụng AI để tuyển nhân viên và 24% công ty dùng AI để săn nhân tài.

Tại Việt Nam, khảo sát doanh nghiệp và nhà tuyển dụng của JobOKO cho thấy **mức độ quan tâm đến AI trong tuyển dụng đang tăng mạnh**. Mặc dù chỉ 15,6% doanh nghiệp đã ứng dụng AI một cách bài bản và thường xuyên, nhưng đáng chú ý là 60,7% doanh nghiệp còn lại đang chủ động thử nghiệm các giải pháp AI để đánh giá hiệu quả và tìm cách đưa vào quy trình tuyển dụng. Điều này chứng tỏ AI đã trở thành ưu tiên mới trong chiến lược nhân sự của phần lớn doanh nghiệp.

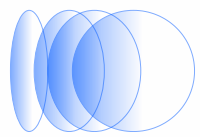


Biểu đồ 2.20. Mức độ ứng dụng AI trong tuyển dụng theo lĩnh vực kinh doanh
(Nguồn: JobOKO - Khảo sát AI 2025)

Dù đang triển khai ở quy mô khá nhỏ, nhưng các NTD tại Việt Nam cũng đang ứng dụng AI khá hiệu quả. Có đến **69,1% NTD khẳng định: AI đang hỗ trợ họ rất tốt trong các tác vụ công việc**, và không nằm ngoài xu hướng chung, hiệu quả rõ rệt nhất là ở việc tiết kiệm thời gian. Tuy nhiên cũng có một số NTD đang gặp khó khăn trong cách sử dụng, vận hành dẫn đến chưa nâng cao được hiệu quả rõ rệt. Cụ thể các tác vụ đang được NTD Việt Nam ứng dụng AI nhiều nhất, gồm có:



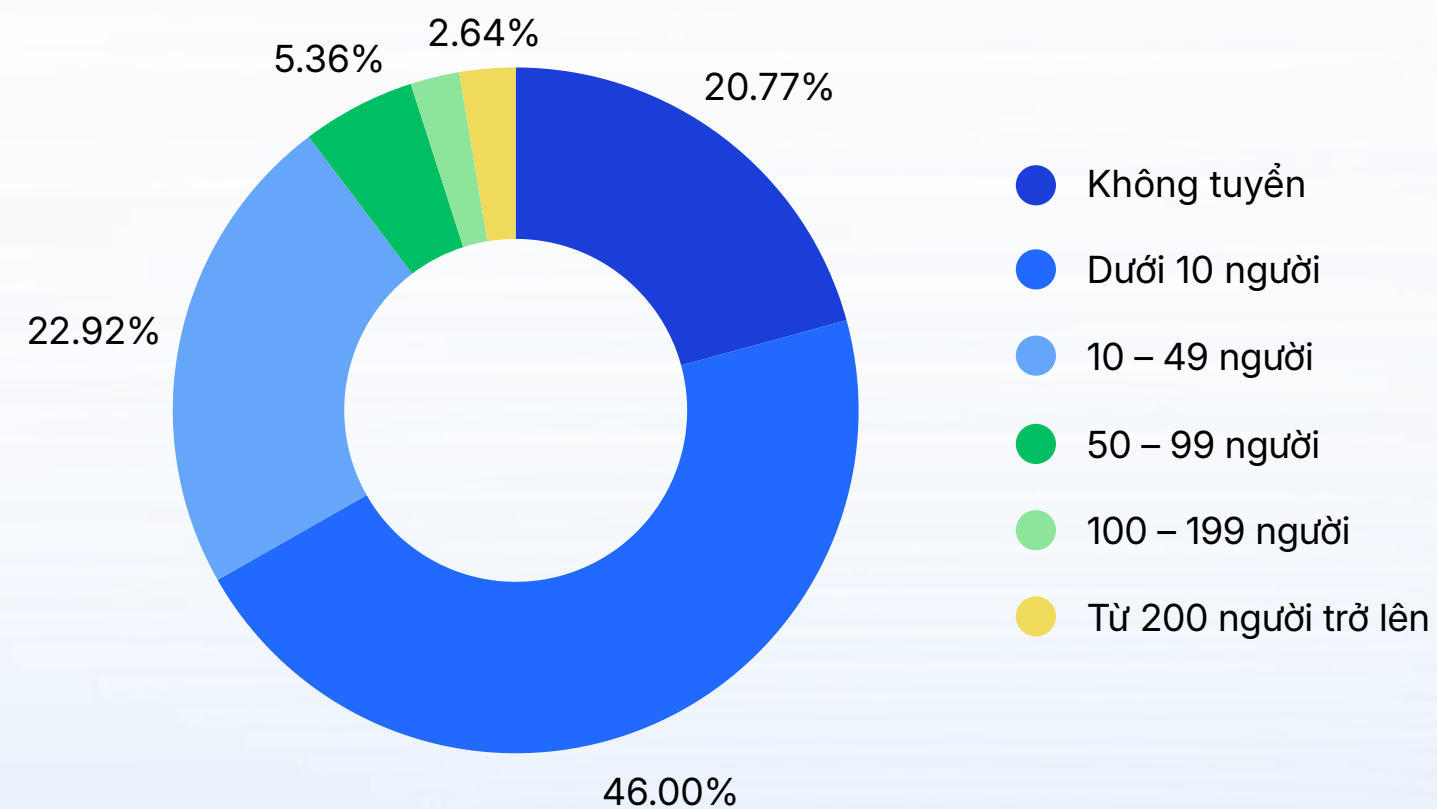
Biểu đồ 2.21. Các tác vụ tuyển dụng đang được ứng dụng AI nhiều nhất
(Nguồn: JobOKO - Khảo sát AI 2025)



6. Những số liệu đáng chú ý trong tuyển dụng SALES

Theo khảo sát của JobOKO với 1.213 nhà tuyển dụng, chỉ 20,8% doanh nghiệp cho biết họ không tuyển dụng nhân sự kinh doanh trong 12 tháng gần đây. Điều này đồng nghĩa với việc gần **80% thị trường vẫn có nhu cầu tuyển sales**, cho thấy lực lượng này vẫn giữ vai trò cốt lõi trong hoạt động vận hành và tăng trưởng của hầu hết doanh nghiệp.

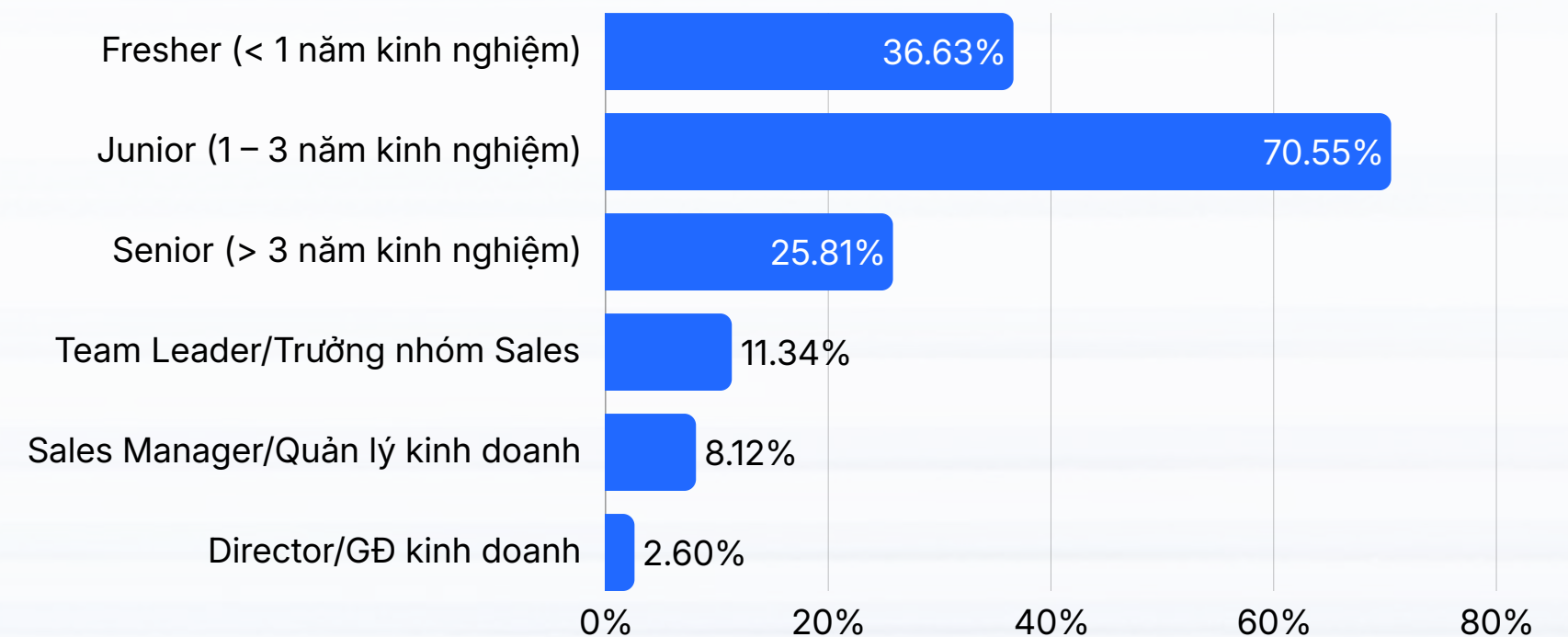
Đáng chú ý, **10,3% doanh nghiệp đã thực hiện tuyển dụng với quy mô rất lớn**, từ 50 đến hơn 200 nhân viên kinh doanh, phản ánh mức độ mở rộng thị trường mạnh mẽ trong một số ngành.



Biểu đồ 2.27. Số lượng nhân sự Sales doanh nghiệp tuyển 2025

(Nguồn: JobOKO - Khảo sát từ 961 doanh nghiệp có tuyển dụng Sale 2025)

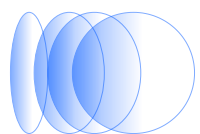
Nhìn vào bức tranh tổng thể, dù **nhu cầu có thể giảm nhẹ so với giai đoạn trước**, thị trường tuyển dụng sales vẫn duy trì quy mô lớn, dẫn đến áp lực đáng kể cho doanh nghiệp: cạnh tranh nguồn lực cao, mất nhiều thời gian tìm ứng viên phù hợp và gia tăng chi phí liên quan.



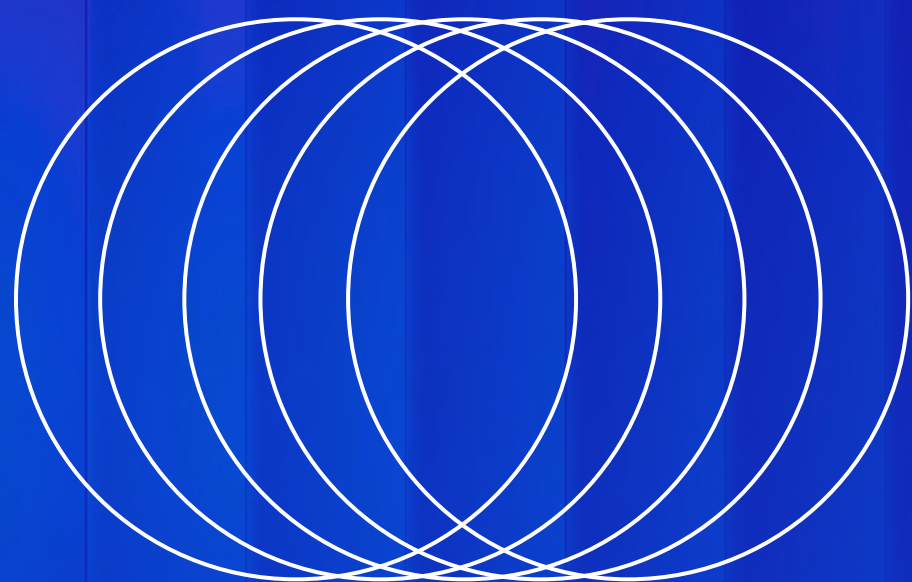
Biểu đồ 2.28. Thực trạng tuyển Sales theo cấp độ 2025

(Nguồn: JobOKO - Khảo sát từ 961 doanh nghiệp có tuyển dụng Sale 2025)

Về yêu cầu kinh nghiệm, **doanh nghiệp ưu tiên cao nhất nhóm 1–3 năm kinh nghiệm với 70,6% lựa chọn**, cho thấy xu hướng tìm kiếm đội ngũ có khả năng bắt nhịp nhanh, sẵn sàng chạy chỉ tiêu mà không cần quá nhiều thời gian đào tạo lại. Bên cạnh đó, **36,6% doanh nghiệp vẫn chấp nhận tuyển ứng viên có dưới 1 năm kinh nghiệm**, sẵn sàng đào tạo lại, phản ánh áp lực thiếu hụt nguồn cung và nhu cầu mở rộng đội ngũ trẻ.

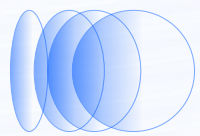


Báo Cáo Mức Lương Các Ngành 2025

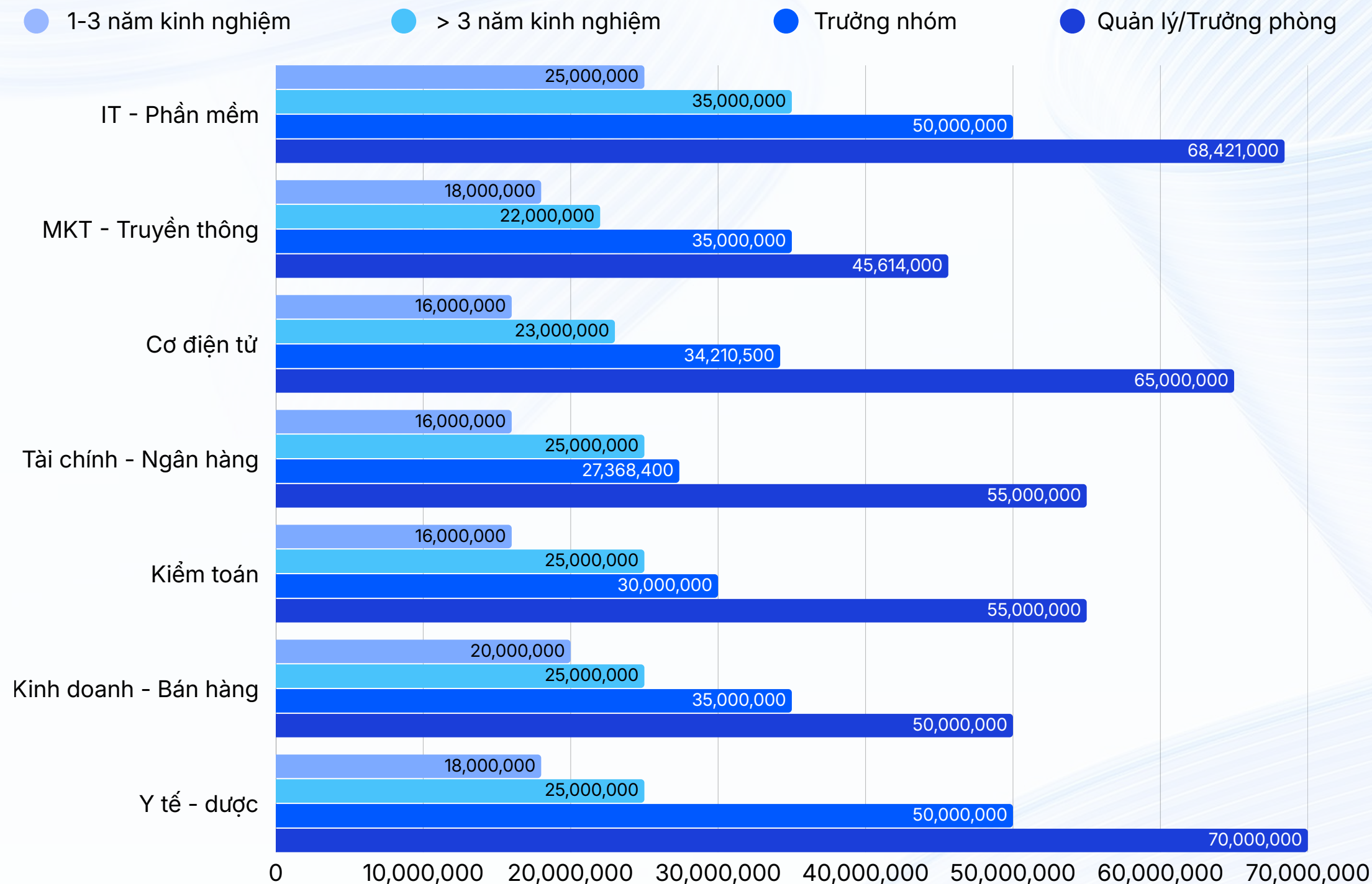


1. Biến động mức lương chung	45
2. Báo cáo mức lương theo ngành nghề và cấp bậc 2025	47
3. Báo cáo lương theo vị trí lãnh đạo cấp cao	52
4. Báo cáo mức lương theo ngành - Chi tiết theo chức danh	58





1. Biến động mức lương chung



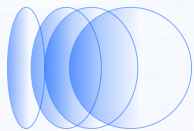
Biểu đồ 3.1. Mức lương trung vị cao theo ngành nghề và cấp bậc
(Nguồn: Tổng hợp số liệu việc làm trên JobOKO năm 2025)



Thống kê từ hơn **581.660 tin đăng tuyển dụng (*)** trên nền tảng JobOKO, **mức lương theo ngành và cấp bậc năm 2025 có xu hướng tăng nhẹ** so với năm 2024 ở phần lớn các ngành nghề và cấp bậc.

Về mức lương trung vị cao ở các cấp bậc, **top đầu về lương năm 2025**, có xu hướng giống năm 2024. Các ngành dẫn đầu về lương gồm có: Y tế - Dược, IT - Phần mềm, Cơ điện tử, Kinh doanh - Bán hàng, Kiểm toán, Tài chính - Ngân hàng, Marketing - Truyền thông.

(*) Số tin đăng tuyển dụng có bằng cấp không phải số lượng việc làm hay số Headcount



Năm 2025 ghi nhận một **xu hướng đáng chú ý trong nhóm công việc yêu cầu ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Trung**. Việc sở hữu ngoại ngữ này không chỉ giúp ứng viên cải thiện mức thu nhập mà còn mở rộng đáng kể cơ hội nghề nghiệp.

So với các ngoại ngữ khác như tiếng Nhật hay tiếng Hàn, tiếng Trung nổi bật với tốc độ tăng trưởng vượt trội. Trong năm 2025, thị trường ghi nhận **12.997 việc làm mới yêu cầu tiếng Trung, tăng 49,29%** so với năm 2024 và tăng tới 94,57% so với cùng kỳ năm 2023. Trong khi đó, các ngoại ngữ khác chỉ đạt mức tăng trưởng quanh ngưỡng 20%.

Số lượng việc làm	Yêu cầu thêm tiếng Trung	Yêu cầu thêm Tiếng Nhật	Yêu cầu thêm tiếng Hàn
2023	6680	3934	2269
2024	8706	4381	2358
2025	12997	5422	2388

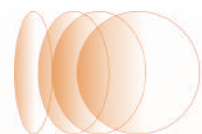
Bảng 4: Số lượng việc làm yêu cầu Ngoại ngữ 10 tháng đầu năm 2025 và cùng kỳ 2024,2023 (Nguồn: Tổng hợp số liệu việc làm trên JobOKO năm 2023,2024,2025)

Nhóm	Không yêu cầu tiếng	Yêu cầu tiếng Trung	Chênh lệch
Dưới 1 năm	8–12 triệu	12–18 triệu	+30–50%
1–3 năm	12–20 triệu	20–42 triệu	+40–100%
Kỹ thuật	10–18 triệu	15–26 triệu	+25–45%
Kinh doanh B2B	15–22 triệu	25–35 triệu	+40–60%
Pre-sales	10–18 triệu	18–42 triệu	+50–120%

Bảng 5: Mức lương của ứng viên yêu cầu Tiếng trung và không yêu cầu ngoại ngữ 2025 (Nguồn: Tổng hợp số liệu việc làm trên JobOKO năm 2025)

Ở hầu hết các nhóm ngành sản xuất, kỹ thuật và kinh doanh, **mức lương của ứng viên biết tiếng Trung cao hơn 10–40% so với các vị trí tương đương không yêu cầu ngoại ngữ**. Thực tế thị trường cho thấy nhiều ứng viên có tiếng Trung được trả lương tương đương cấp Senior dù kinh nghiệm chỉ ở mức Junior- một hiện tượng hiếm gặp ở các vị trí không yêu cầu tiếng.

Các doanh nghiệp Trung Quốc **sẵn sàng chi trả mức lương cao hơn** để giải quyết hiệu quả các vấn đề liên quan đến giao tiếp và vận hành, đặc biệt trong bối cảnh mở rộng hoạt động sản xuất tại Việt Nam. **Xu hướng này được dự đoán sẽ tiếp diễn ít nhất trong 3 năm tới.**



2. Báo Cáo Lương Theo **Ngành Nghề Và Cấp Bậc**

Bảng: 1/5

	Tài chính Ngân hàng		Kiểm toán		Kế toán	
	Trung vị tối thiểu(*)	Trung vị tối đa(*)	Trung vị tối thiểu	Trung vị tối đa	Trung vị tối thiểu	Trung vị tối đa
Thực tập sinh	2.000.000	5.000.000	2.000.000	4.000.000	2.000.000	3.000.000
Dưới 1 năm kinh nghiệm	8.000.000	12.000.000	8.000.000	13.000.000	8.000.000	10.000.000
1-3 năm kinh nghiệm	10.000.000	16.000.000	12.500.000	16.000.000	12.000.000	15.000.000
> 3 năm kinh nghiệm	17.000.000	25.000.000	20.000.000	25.000.000	18.000.000	25.000.000
Trưởng nhóm	18.000.000	27.368.400	25.000.000	30.000.000	25.000.000	30.000.000
Quản lý/Trưởng phòng	40.000.000	55.000.000	40.000.000	55.000.000	35.000.000	40.000.000

(*) Trung vị tối thiểu

- X - Trung vị lương tối thiểu (P50-Min): giá trị trung vị của mức lương tối thiểu được công bố trong các tin tuyển dụng.
- Thống kê đã loại trừ các giá trị ngoại lai (Dữ liệu đặc thù, bất thường).

(*) Trung vị tối đa

- Y - Trung vị lương tối đa (P50-Max): giá trị trung vị của mức lương tối đa được công bố trong các tin tuyển dụng.
- Thống kê đã loại trừ các giá trị ngoại lai (Dữ liệu đặc thù, bất thường).